

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày 11/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Công Tài.

- Ông Nguyễn Ngọc Chín.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc D, sinh ngày 12/02/1994 tại xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 03/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2018; Ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 04/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2020; tiền sự: Ngày 16/01/2020, Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã QH, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.  
Địa chỉ: Thôn P, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 92D1-165.63 của bà Nguyễn Thị T đi từ nhà đến địa bàn xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Khi đến tiệm cơ khí của anh Nguyễn T ở trước chợ Quế Hiệp, thấy tiệm cơ khí đã tắt điện và không có người trông coi nên bị cáo điều khiển xe quay lại rồi đi vào trong tiệm cơ khí. Tại đây, bị cáo nhặt 01 bao tời (*có sẵn trong tiệm*) rồi tiến hành lục tìm, gom nhặt một số đoạn sắt vụn trong tiệm bỏ vào bao. Khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị anh T phát hiện, bắt giữ và gọi điện báo Công an xã Quế Hiệp. Số sắt vụn trên có khối lượng là 14,4 kg. Công an xã Quế Hiệp lập biên bản vụ việc sau đó bàn giao cho Công an huyện Quế Sơn xử lý. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn xác định: 14,4 kg sắt vụn có giá trị định giá là 100.800 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (*một*) xe mô tô biển số 92D1-165.63 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh và 14.4 kg sắt vụn.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2020, tại tiệm cơ khí của anh Nguyễn T thuộc thôn Trung Hạ, xã Quế Hiệp, lợi dụng lúc không có người trông coi tiệm, bị cáo đã lén lút trộm cắp 14.4 kg sắt vụn, trị giá tài sản là 100.800 đồng. Ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2020, đến nay chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng do lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng do tình tiết bị cáo có tiền án được sử dụng làm tình tiết định tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, 01 tiền sự. Quá trình điều

tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 92D1-165.63 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh là thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T. Bà T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho bà T là phù hợp.

- 14.4 kg sắt, bị cáo trộm cắp của anh T nên Hội đồng xét xử trả lại cho anh T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Trả cho anh Nguyễn T 14.4 kg sắt.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/5/2021).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/6/2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Trần Nguyên Vỹ**